

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;  
Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Bỉm Sơn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ giúp xã hội hàng tháng cho bà: **Trịnh Thị Chúc**

Ngày, tháng, năm sinh: 15/09/1966

Cư trú tại: Khu phố 3, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Là đối tượng: Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Người khuyết tật đặc biệt nặng (Chồng là Lê Văn Khoa, sinh ngày 10/12/1965);

Mức trợ giúp xã hội hàng tháng là:  $1.0 \times 270.000$  đồng = **270.000 đồng**.

(Bằng chữ: **Hai trăm bảy mươi nghìn đồng**)

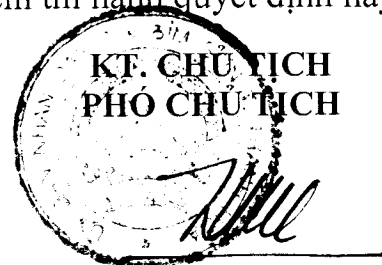
Thời gian hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2017.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bỉm Sơn; Chủ tịch UBND phường Phú Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VP, LĐTBXH.



**Mai Đình Lâm**